

Số: 128/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 09 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- TUYỀN QUANG

Căn cứ Điều 212, 213, khoản 2 Điều 149, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 188/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* + Chị Bùi Thị H

+ Anh Trương Đình H1

Cùng địa chỉ: Thôn 15, xã Vị Xuyên, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2025, chị Bùi Thị H và anh Trương Đình H1 đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự, cụ thể như sau:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Trương Đình H1 nhất trí đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị H và anh H1 cùng thỏa thuận giao cháu Trương Đình Gia B, sinh ngày 10/01/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 5.000.000đ/tháng (*Năm triệu đồng/tháng*), thời điểm cấp dưỡng từ tháng 12/2025 đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị Bùi Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã

nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nộp thay anh Trương Đình H1 tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Tuyên Quang, biên lai số 0001538 ngày 24 tháng 11 năm 2025.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Trương Đình H1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh H1 cùng thoả thuận giao cháu Trương Đình Gia B, sinh ngày 10/01/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 5.000.000đ/tháng (*Năm triệu đồng/tháng*), thời điểm cấp dưỡng từ tháng 12/2025 đến khi cháu B đủ 18 tuổi, người nhận tiền là chị H.

Anh H1 có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nộp thay anh Trương Đình H1 tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Tuyên Quang, biên lai số 0001538 ngày 24 tháng 11 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV4- TQ;
- TAND tỉnh;
- THADS TQ;
- UBND xã Vị Xuyên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Quy